

CHÍNH PHỦ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 87/2012/NĐ-CP

*Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2012***NGHỊ ĐỊNH****Quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan
điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Hải quan ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại.

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thương mại.
2. Cơ quan Hải quan, công chức Hải quan.
3. Cơ quan khác của Nhà nước trong việc phối hợp quản lý nhà nước về hải quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Thủ tục hải quan điện tử là thủ tục hải quan trong đó việc khai, tiếp nhận, xử lý thông tin khai hải quan, trao đổi các thông tin khác theo quy định của pháp luật về thủ tục hải quan giữa các bên có liên quan thực hiện thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.

2. Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan là hệ thống thông tin do Tổng cục Hải quan quản lý để thực hiện thủ tục hải quan điện tử.

3. Hệ thống khai hải quan điện tử là hệ thống thông tin phục vụ cho người khai hải quan khai và tiếp nhận thông tin, kết quả phản hồi của cơ quan Hải quan trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan điện tử.

4. Quản lý rủi ro là việc áp dụng có hệ thống các biện pháp thu thập và xử lý thông tin nhằm đánh giá mức độ rủi ro vi phạm pháp luật làm căn cứ cho cơ quan Hải quan quyết định hình thức, mức độ kiểm tra, giám sát đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

5. Tờ khai hải quan điện tử là một dạng chứng từ điện tử bao gồm tập hợp các chỉ tiêu thông tin khai của người khai hải quan.

6. Sự cố là trường hợp Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan, Hệ thống khai hải quan điện tử không thực hiện được các giao dịch điện tử với nhau mà nguyên nhân có thể do một hoặc cả hai hệ thống hoặc do nguyên nhân khác dẫn đến không thực hiện được thủ tục hải quan điện tử.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của người khai hải quan điện tử

Ngoài các quyền, nghĩa vụ của người khai hải quan quy định tại Luật Hải quan; quyền, nghĩa vụ của người nộp thuế quy định tại các Luật về thuế; quyền, nghĩa vụ của đối tượng lựa chọn giao dịch bằng phương tiện điện tử quy định tại Luật Giao dịch điện tử và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện, người khai hải quan điện tử còn có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Quyền của người khai hải quan điện tử

a) Được ưu tiên thực hiện trước so với trường hợp đăng ký hồ sơ hải quan bằng giấy khi cơ quan Hải quan xác định phải kiểm tra chi tiết hồ sơ hải quan hoặc kiểm tra thực tế hàng hóa;

b) Được thực hiện khai hải quan điện tử 24 giờ trong ngày, 7 ngày trong tuần và nhận thông tin phản hồi của cơ quan Hải quan trực tiếp qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan; trường hợp khai hải quan trong thời gian nghỉ theo quy định của pháp luật, nhưng thuộc diện phải nộp, xuất trình chứng từ thuộc bộ hồ sơ hải quan để cơ quan Hải quan kiểm tra làm cơ sở thực hiện các thủ tục tiếp theo thì được phản hồi kết quả chậm nhất 04 giờ kể từ thời điểm bắt đầu ngày làm việc kế tiếp;

c) Được sử dụng chứng từ in ra từ Hệ thống khai hải quan điện tử (có đóng dấu và chữ ký của người khai hải quan điện tử) đối với lô hàng đã được cơ quan Hải quan chấp nhận thông quan trên Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan để làm chứng từ vận chuyển hàng hóa trên đường;

d) Được lựa chọn hình thức nộp lệ phí hải quan và các loại phí do cơ quan Hải quan thu hộ các hiệp hội, tổ chức (nếu có) cho từng tờ khai hải quan hoặc nộp gộp theo tháng;

đ) Được cơ quan Hải quan cung cấp thông tin về quá trình xử lý hồ sơ hải quan điện tử thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.

2. Nghĩa vụ của người khai hải quan điện tử

a) Thực hiện việc lưu giữ chứng từ điện tử thuộc hồ sơ hải quan (bao gồm cả bản sao) theo quy định của Luật Giao dịch điện tử và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; cung cấp các chứng từ điện tử có liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu cho cơ quan Hải quan để phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra theo thẩm quyền;

b) Trường hợp pháp luật quy định phải nộp chứng từ, tài liệu dưới dạng giấy cho cơ quan Hải quan khi thực hiện thủ tục hải quan điện tử, người khai hải quan phải ký tên, đóng dấu vào các chứng từ, tài liệu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các chứng từ, tài liệu đó;

c) Khi thực hiện thủ tục hải quan điện tử, người khai hải quan phải sử dụng chữ ký số đã đăng ký với cơ quan Hải quan. Trong giai đoạn chưa có chữ ký số thì được sử dụng tài khoản truy nhập Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan để thực hiện thủ tục hải quan điện tử. Người khai hải quan có trách nhiệm bảo mật tài khoản để sử dụng khi giao dịch với cơ quan Hải quan thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan và chịu trách nhiệm về các giao dịch điện tử theo quy định của pháp luật.

Bộ Tài chính quy định lộ trình áp dụng chữ ký số khi thực hiện thủ tục hải quan điện tử.

d) Đáp ứng các điều kiện về công nghệ thông tin và kỹ năng khai hải quan điện tử. Trường hợp chưa đáp ứng được các điều kiện về công nghệ thông tin và kỹ năng khai hải quan điện tử thì thông qua đại lý làm thủ tục hải quan có đủ điều kiện để thực hiện thủ tục hải quan điện tử.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Hải quan, công chức Hải quan

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều 27 Luật Hải quan; Luật Quản lý thuế; Luật Giao dịch điện tử và Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2007 về giao dịch điện tử trong lĩnh vực tài chính.

2. Xây dựng, quản lý, vận hành, phát triển Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan để thực hiện thủ tục hải quan điện tử theo quy định của Bộ Tài chính.

3. Tuyên truyền, hỗ trợ, đào tạo, hướng dẫn người khai hải quan thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thủ tục hải quan điện tử. Kiểm tra và xử lý kịp thời theo thẩm quyền các hành vi vi phạm.

Điều 6. Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bên liên quan quy định cụ thể về trách nhiệm của mỗi bên trong việc xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan; quy định cụ thể các điều kiện về công nghệ thông tin và kỹ năng khai hải quan điện tử của người khai hải quan điện tử.

Điều 7. Nguyên tắc tiến hành thủ tục hải quan điện tử

1. Thủ tục hải quan điện tử được thực hiện theo các nguyên tắc quy định tại Điều 15 Luật Hải quan; Điều 5, Điều 40 Luật Giao dịch điện tử và các quy định khác của pháp luật có liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.

2. Cơ quan Hải quan áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, hồ sơ hải quan và các chứng từ liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu khi thực hiện thủ tục hải quan điện tử.

3. Người khai hải quan đăng ký theo quy định của Bộ Tài chính để được thực hiện thủ tục hải quan điện tử.

Chương II**THỦ TỤC HẢI QUAN ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI****Điều 8. Hồ sơ hải quan điện tử**

1. Hồ sơ hải quan điện tử bao gồm:

a) Tờ khai hải quan điện tử;

b) Các chứng từ khác thuộc hồ sơ hải quan điện tử là những chứng từ được quy định tại Khoản 1 Điều 22 Luật Hải quan mà người khai hải quan phải nộp hoặc xuất trình cho cơ quan Hải quan. Những chứng từ này có thể ở dạng chứng từ giấy, chứng từ điện tử, chứng từ chuyển đổi từ chứng từ giấy sang dạng điện tử hoặc ngược lại. Chứng từ khác thuộc hồ sơ hải quan ở dạng điện tử hoặc chuyển đổi có giá trị để làm thủ tục hải quan điện tử như chính chứng từ đó ở dạng giấy trừ khi pháp luật có quy định khác.

2. Bộ Tài chính quy định cụ thể nội dung, định dạng các chỉ tiêu thông tin của tờ khai hải quan điện tử; định dạng các chứng từ điện tử khác thuộc hồ sơ hải quan điện tử và việc sử dụng hồ sơ hải quan điện tử.

3. Hồ sơ hải quan điện tử lưu giữ tại Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan có giá trị pháp lý để làm thủ tục hải quan và xử lý các tranh chấp.